

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HSPT

Ngày 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Lưu Toàn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn C** sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Công T sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Đ1 sinh năm 1967; vợ là Hoàng Thị H sinh năm 1995; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

Trong vụ án còn có Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn V không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 310102003590 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H1 cấp ngày 02/10/2018, có thời hạn đến ngày 02/10/2023; là lái xe hợp đồng vận chuyển hàng hóa cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và vận tải H2, địa chỉ tại số 10/41/273 Đ2, phường Đ2, quận H2,

Thành phố H1. Theo sự phân công của công ty, C và anh Trần Văn T1, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ3, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình cùng thay nhau điều khiển và cùng có trách nhiệm chung đối với chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, số loại Prostar, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 15C-242.15 kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC, số loại ZJV9350, màu sơn xanh, biển kiểm soát 15R-122.97. Sáng ngày 20/11/2021, C điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc nêu trên đi đến huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để giao hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi trả hàng xong, C điều khiển xe quay về cảng H1 (trên sơ mi rơ moóc có 01 container không có hàng). Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, xe ô tô do C điều khiển xe đi đến Quốc lộ 10, khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 10 với đường T2 thuộc địa phận thôn Đ3, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình rồi đỗ thẳng xe tại phần đường bên phải, trong khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường T2, đầu xe quay hướng H1, đuôi xe quay hướng Thái Bình; phần đầu của đầu kéo song song với đầu dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường của Quốc lộ 10; thân xe bên phải chiếm gần hết làn đường dành cho xe thô sơ, thân xe bên trái chiếm khoảng $\frac{1}{2}$ làn đường dành cho xe cơ giới chiều Thái Bình - H1 để chờ đón anh T1 ra đổi lái cho C.

Quốc lộ 10 tại nơi đường giao nhau rộng 20,3 mét, được chia thành 02 chiều đường đi riêng biệt gồm chiều Thái Bình đi H1 và ngược lại; thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, không mưa, đường vắng người và phương tiện di chuyển; khu vực xảy ra tai nạn không có đèn đường chiếu sáng. Ban đầu C điều khiển xe từ Quốc lộ 10 rẽ vào đường T2 với ý định đỗ xe tại vị trí đầu đường T2 để đổi lái cho T1 điều khiển xe đi H1. Tuy nhiên, sau khi đã rẽ vào đường T2, C nghĩ rằng T1 sắp ra đổi lái và để tiện cho việc T1 đi H1 luôn nên C tiếp tục điều khiển xe đi ra Quốc lộ 10 rồi đỗ thẳng xe tại phần đường bên phải, trong khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường T2, đầu xe quay hướng H1, đuôi xe hướng Thái Bình, phần đầu của đầu kéo song song với đầu dải phân cách cứng phân chia hai chiều của Quốc lộ 10, thân xe bên phải chiếm gần hết làn đường dành cho xe thô sơ, thân xe bên trái chiếm khoảng $\frac{1}{2}$ làn đường dành cho xe cơ giới chiều Thái Bình - H1. Khi đỗ xe, C kéo lóc kê (phanh) của đầu kéo và sơ mi rơ moóc, bật đèn hành trình và đèn cảnh báo (cả đèn sáng và đèn nhấp nháy) xung quanh đầu kéo và sơ mi rơ moóc, tắt máy và nằm nghỉ ngơi trên cabin chờ T1 ra đổi lái nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người và phương tiện khác biết. Ngay sau đó ít phút, anh Nguyễn Duy H3, sinh ngày 08/10/2001, trú tại thôn Đ4, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình không có giấy phép lái xe mô tô điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alp, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-390.68 đi trên Quốc lộ 10 hướng Thái Bình - H1 đi đến vị trí xe ô tô C đỗ đã va chạm vào phần đuôi của sơ mi rơ moóc. Khi

nghe thấy tiếng động “rầm” tại phía sau sơ mi rơ moóc, C xuống xe, đi lại phía sau sơ mi rơ moóc thì nhìn thấy anh H3 nằm nghiêng trái bất tỉnh trên mặt đường, cách phần đuôi sơ mi rơ moóc khoảng 0,5 mét, vùng đầu chảy nhiều máu, quay về hướng Thái Bình, chân quay về hướng H1; ngay dưới phần đuôi bên trái sơ mi rơ moóc là xe mô tô biển kiểm soát 17B5-390.68 đổ nằm nghiêng trái trên mặt đường, phần đầu xe bị hư hỏng nặng, quay về hướng H1, đuôi xe quay về hướng Thái Bình. C nghĩ là anh H3 đã chết nên sợ hãi, hoảng loạn và sợ mọi người phát hiện nên C điều khiển xe đi tiếp về H1. Đến cảng H1, C đổi trả container và điều khiển xe quay lại để đổi lái cho T1 đi Nghệ An. Trên đường đi, C gọi điện, nhắn tin cho T1 về việc xe bị tai nạn như trên. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, T1 ra đổi lái cho C tại điểm dừng xe buýt thuộc địa phận xã Đ, huyện Q rồi C đi về nhà.

Anh H3 được người dân phát hiện, đưa đi cấp cứu nhưng anh H3 đã chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương; xe mô tô kiểm soát 17B5-390.68 bị hư hỏng, phải sửa chữa hết 3.560.000 đồng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã triệu tập Trần Văn C đến làm việc; C đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm cho thấy bị cáo C và anh H3 đều không có nồng độ cồn trong máu và khí thở; bị cáo C âm tính với ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/5/2022, bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo xin xin được hưởng án treo với lý do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình, do bị cáo chủ quan, đỗ xe tại khu vực cấm dừng đỗ nên đã làm cho anh H3 bị chết, nhưng rất may mắn cho bị cáo là được gia đình anh H3 thông cảm. Đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/11/2021, bị cáo Trần Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, số loại Prostar, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 15C-242.15 kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMC, số loại ZJV9350, màu sơn xanh, biển kiểm soát 15R-122.97, đỗ xe tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 10 và đường T2, thuộc địa phận thôn Đ3, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, chiếm một phần đường xe chạy nhưng không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn nên đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveAlp, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-390.68 do anh Nguyễn Duy H3 điều khiển đi trên Quốc lộ 10 chiều Thái Bình - H1; hậu quả anh Nguyễn Duy H3 chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương; các phương tiện bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản trị giá 3.560.000 đồng. Sau tai nạn, bị cáo đã điều khiển xe đi khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo C đã vi phạm khoản 17 Điều 8, điểm d khoản 3, điểm e khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông, làm thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại. Song xét thấy, bị cáo được coi là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại cũng có lỗi: điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông mà không có Giấy phép

lái xe hợp lệ, thiếu chú ý quan sát, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm tù giam là có phần nghiêm khắc. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm: cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban nhân dân ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn C: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/8/2022.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 25/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS
huyện Q, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh